

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh
lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030**

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 và Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 23/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 của Đảng bộ tỉnh; bám sát mục tiêu, quan điểm phát triển, nhiệm vụ trọng tâm, lĩnh vực đột phá, những giải pháp chủ yếu. Đồng thời, đảm bảo phù hợp với tình hình trong nước, không gian phát triển mới của tỉnh Đồng Nai, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, cùng cả nước tiến vào kỷ nguyên phát triển mới.

- Phân công các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện những nhiệm vụ, đề án, công trình, dự án quan trọng có trọng tâm, trọng điểm và có tính chiến lược, nhằm tháo gỡ những điểm nghẽn, rào cản, khơi thông nguồn lực đảm bảo sự phát triển của tỉnh trong giai đoạn 2026-2030, góp phần hoàn thành thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 của Đảng bộ tỉnh đề ra.

2. Yêu cầu

- Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các xã phường phải nghiêm túc quán triệt sâu sắc tinh thần “*trên dưới đồng lòng, dọc ngang thông suốt*”; phát triển để ổn định, ổn định để thúc đẩy phát triển, vì hạnh phúc Nhân dân; lấy sự hài lòng, tín nhiệm của người dân, doanh nghiệp và hiệu quả công việc làm tiêu chí đánh giá; không ngừng củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và con đường phát triển của địa phương, của đất nước.

- Phát huy tinh thần đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, tiên phong, sáng tạo trong tổ chức triển khai thực hiện; thường xuyên bổ sung, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Chính phủ nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, kịp thời biểu dương những mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả; đồng thời, kịp thời khắc phục những hạn chế, yếu kém nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, tinh thần tiên phong, sáng tạo, khát vọng phát triển. Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực; phát triển các mô hình kinh tế mới như kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức; đi đầu trong phát triển công nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp công nghệ cao, logistics, khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Phát triển kinh tế gắn với văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, nâng cao đời sống Nhân dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, tăng cường đối ngoại, hội nhập quốc tế. Phấn đấu xây dựng Đồng Nai phát triển xanh, giàu mạnh, văn minh, hiện đại, đến năm 2030 đạt các tiêu chuẩn cơ bản của thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu giai đoạn 2026 – 2030

2.1. Chỉ tiêu kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm nội địa trên địa bàn tỉnh (GRDP) bình quân hàng năm 10-12%.

- Đến năm 2030, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP theo giá hiện hành) đạt trên 1.200.000 tỷ đồng; GRDP bình quân đầu người đạt trên 250 triệu đồng.

- Cơ cấu kinh tế đến năm 2030: Công nghiệp - Xây dựng: 60-64%; nông, lâm nghiệp, thủy sản: 5-7%; thương mại - dịch vụ: 25-28%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm: 5-6%.

- Đến năm 2030, tỷ trọng kinh tế số trong GRDP đạt trên 30%.

- Tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn bình quân 10-12%/năm.

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân 5 năm khoảng 30-35% GRDP.

- Số doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030 là 36.000 doanh nghiệp.

2.2. Chỉ tiêu văn hóa, xã hội

- Đến năm 2030, tuổi thọ trung bình đạt 77,67 tuổi, chỉ số phát triển con người (HDI) phấn đấu đạt khoảng 0,78.

- Đến năm 2030, số lao động có việc làm trong nền kinh tế đạt 2,6 triệu lao động; tỷ trọng lao động có việc làm phân theo ngành kinh tế: Nông, lâm, nghiệp và thủy sản chiếm 15-16%; Công nghiệp xây dựng 48-49%; Dịch vụ 36-37%.

- Đến năm 2030, tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ đạt 40%; tỷ lệ thất nghiệp dưới 2%.

- Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân đạt 7,5%/năm.

- Đến năm 2030, đạt 13-15 bác sĩ và 32 giường bệnh/vạn dân.

- Đến năm 2030, đạt bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân; tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 60%; tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp đạt 50%.

- Đến năm 2030, tỷ lệ trường mầm non, phổ thông công lập đạt chuẩn quốc gia phần đầu đạt từ 80% trở lên.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026-2030) mức giảm từ 1-1,5 điểm %/năm.

- Đến năm 2030, thu nhập bình quân đầu người đạt 120 triệu đồng/năm.

- Đến năm 2030, tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 92%; tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đạt 85%.

- Đến năm 2030, phần đầu đạt tỷ lệ 70% xã trên địa bàn tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có ít nhất 10% xã đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại.

- Đến năm 2030, tỷ lệ đô thị hóa đạt 55%.

- Giai đoạn 2025 - 2030, hoàn thành 65.000 căn nhà ở xã hội trở lên.

2.3. Chỉ tiêu môi trường

- Đến năm 2030, tỷ lệ che phủ rừng đạt 24,2%.

- Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt 100%; duy trì tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100%. Phần đầu đến năm 2030, tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 97% đối với đô thị và đạt 90% đối với nông thôn.

- Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.

- Phần đầu đến năm 2030, tỷ lệ xử lý nước thải ở các khu đô thị đạt 50%.

2.4. Chỉ tiêu quốc phòng – an ninh

- Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân hằng năm; tổ chức giáo dục kiến thức quốc phòng và an ninh cho 100% các đối tượng theo quy định. Xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; giữ vững chủ quyền biên giới.

- Bảo đảm an ninh quốc gia; phần đầu hoàn thành 100% chỉ tiêu công tác đảm bảo trật tự an toàn xã hội hằng năm; xây dựng 50% xã, phường không có ma túy.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

Để hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030, các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp trên tất cả các lĩnh vực; tiếp tục triển khai quyết liệt, có hiệu quả các nhiệm vụ đột phá, các chương trình, đề án, quy hoạch, kế hoạch, các chính sách đã đề ra; trong đó, tập trung chỉ đạo điều hành tổ chức thực hiện có hiệu quả những nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Về nhiệm vụ chiến lược, đột phá

1.1. Nhiệm vụ chiến lược:

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành; các sở, ban, ngành, địa phương liên quan thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050.
- Xây dựng Đề án Khu thương mại tự do.
- Phối hợp đề xuất các cơ chế điều phối và kết nối phát triển vùng.

1.2. Nhiệm vụ đột phá:

a) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Xây dựng Chương trình phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026-2030.
- Xây dựng cơ chế, chính sách huy động, phân bổ, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.
- Xây dựng Đề án “Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, chính quyền thông minh”.

b) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan xây dựng Chương trình phát triển kết cấu hạ tầng tỉnh Đồng Nai, giai đoạn 2026-2030.

c) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan ban hành kế hoạch thực hiện nhiệm vụ đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đẩy mạnh cải cách hành chính; xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại gắn với phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

2. Nhiệm vụ trọng tâm

2.1. Tập trung triển khai các đề án, các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế; các đơn vị, địa phương liên quan thực hiện các nhiệm vụ:

- Phát triển công nghiệp theo hướng công nghệ cao, thân thiện môi trường, cốt lõi là thu hút các nhà đầu tư chiến lược, thế hệ mới. Xây dựng, tham mưu UBND tỉnh ban hành Chương trình phát triển công nghiệp tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026-2030.

- Phát triển dịch vụ với hạt nhân là Đô thị dịch vụ tổng hợp Sân bay Long Thành, bao gồm khu thương mại tự do và hệ sinh thái dịch vụ hàng không -

logistics - thương mại - du lịch. Xây dựng, tham mưu UBND tỉnh ban hành Chương trình phát triển dịch vụ tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026-2030.

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Dân tộc và Tôn giáo chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan xây dựng, tham mưu UBND tỉnh trình Tỉnh ủy Nghị quyết về thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia¹ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026-2030 theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

c) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Hội Nông dân tỉnh; các đơn vị, địa phương liên quan xây dựng, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh Nghị quyết chuyên đề về phát triển nông nghiệp công nghệ cao.

2.2. Huy động mọi nguồn lực xã hội cho sự phát triển, tăng trưởng đạt 02 con số

Các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế; Thống kê tỉnh; các đơn vị, địa phương liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Xây dựng Kế hoạch hàng năm của UBND tỉnh về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế tỉnh Đồng Nai đạt mục tiêu tăng trưởng theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 đề ra.

- Tham mưu ban hành một số nghị quyết chuyên đề lãnh đạo định hướng chiến lược về phát triển kinh tế - xã hội, nhiệm kỳ 2026-2030.

- Tập trung thực hiện điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ.

- Tập trung vào các vùng trọng điểm mới:

- + Vùng đô thị - công nghiệp phía Nam gắn với Cảng hàng không quốc tế Long Thành, cảng Phước An và các đô thị Trấn Biên, Long Thành, Nhơn Trạch.

- + Vùng công nghiệp - đô thị phía Bắc gắn với Khu kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Hoa Lư, Cửa khẩu Quốc gia Hoàng Diệu, các đô thị Bình Phước, Đồng Xoài, Chơn Thành, Bình Long.

- + Vùng kinh tế ven hồ; kinh tế đô thị sinh thái ven sông phía Tây gắn với các đô thị Biên Hòa, Tân Triều, Long Hưng, Đại Phước, v.v...

- + Vùng nông nghiệp công nghệ cao, chăn nuôi quy mô lớn, hiện đại - du lịch xanh, sinh thái phía Đông Bắc gắn với Bù Gia Mập, Phước Long, Bù Đăng, Tà Lài, Nam Cát Tiên, v.v...

2.3. Về đổi mới và nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước

a) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Xây dựng; các đơn vị, địa phương liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

¹ Gồm: Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, chính quyền thông minh.

- Tiếp tục sắp xếp, hoàn thiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đảm bảo “Tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả” phục vụ Nhân dân.

- Xây dựng chính quyền kiến tạo, liêm chính, phục vụ Nhân dân.

b) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tham mưu đẩy nhanh tiến độ sớm phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu trung tâm Chính trị - Hành chính tỉnh Đồng Nai; lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc tối ưu, hiện đại, đảm bảo kiến trúc cảnh quan tạo điểm nhấn kiến trúc cho đô thị; tham mưu đề xuất việc sắp xếp, bố trí các cơ quan khối đảng và khối chính quyền trong Trung tâm Chính trị - Hành chính tỉnh.

2.4. Về triển khai thực hiện các nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị tạo động lực cho tăng trưởng

a) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh.

b) Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh.

c) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới trên địa bàn tỉnh.

d) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết về phát triển kinh tế nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ngay sau khi Trung ương ban hành.

e) Sở Công thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh.

f) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

g) Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao

sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

h) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về phát triển văn hóa, con người Đồng Nai.

2.5. Xây dựng kết cấu hạ tầng chiến lược tạo nền tảng cho sự phát triển

a) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Hoàn thiện kết cấu hạ tầng chiến lược, đồng bộ, nâng cao tính kết nối đa phương thức.

- Phối hợp triển khai tuyến đường sắt Thành phố Hồ Chí Minh - Cảng hàng không quốc tế Long Thành; đường sắt Hoa Lư - Dĩ An - Biên Hòa; đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam đoạn qua địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Đầu tư mới các tuyến đường bộ để kết nối Khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Hoa Lư, các đô thị, khu công nghiệp phía Bắc với các đô thị, khu thương mại tự do, cảng hàng không quốc tế Long Thành, cảng biển Phước An, v.v...

- Phát triển hạ tầng đô thị văn minh, nông thôn mới hiện đại gắn với hoàn thiện hệ thống cấp, thoát nước, xử lý chất thải.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý các Khu công nghiệp, khu kinh tế; Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường, các đơn vị, địa phương liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Xây dựng Nghị quyết chuyên đề về phát triển vùng công nghiệp phía Nam, vùng công nghiệp - đô thị phía Bắc.

- Ưu tiên phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo.

c) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Bảo vệ và cải thiện môi trường, xử lý triệt để các điểm ô nhiễm; chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, phòng chống, giảm nhẹ thiên tai.

- Quản lý, khai thác hợp lý tài nguyên, khoáng sản, hạn chế khai thác tài nguyên không tái tạo.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành, hướng dẫn, triển khai các chính sách, kế hoạch và văn bản pháp luật liên quan đến quản lý chất thải rắn trên địa bàn.

- Thực hiện công tác kiểm soát môi trường tại các khu, cụm công nghiệp và ngoài khu, cụm công nghiệp không để xảy ra sự cố môi trường; bảo vệ các thành phần môi trường và kiểm soát ô nhiễm nước sông Đồng Nai và các sông, hồ trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác kiểm tra hoạt động quản lý chất thải, trách nhiệm

quản lý nhà nước về quản lý chất thải của các địa phương.

2.6. Về phát triển nguồn lực con người, văn hóa, xã hội bền vững

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử truyền thống của vùng đất, con người Đồng Nai.

- Tham mưu xây dựng nghị quyết về phát triển du lịch trở thành một ngành kinh tế quan trọng của tỉnh.

b) Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Nội vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác đảm bảo an sinh xã hội, phúc lợi xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

c) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù để thu hút, trọng dụng nhân tài.

d) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan tham mưu định hướng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

e) Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất y tế, giáo dục từng bước đạt chuẩn quốc tế.

2.7. Về tăng cường quốc phòng, an ninh, đối ngoại

a) Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội và chủ quyền biên giới.

- Tăng cường phối hợp quản lý, bảo vệ, xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh; đảm bảo công tác tuyển chọn công dân nhập ngũ hằng năm theo chỉ tiêu được giao.

- Xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân.

b) Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan thực hiện các nhiệm vụ giữ vững an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội và an ninh trên tuyến biên giới. Chủ động nắm chắc tình hình, phát hiện từ sớm, từ xa các nguy cơ về an ninh, trật tự, xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống xảy ra, không để bị động, bất ngờ.

3. Nhiệm vụ chủ yếu

3.1. Nâng cao hiệu quả công tác nội chính, cải cách tư pháp; kiên trì,

kiên quyết phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

a) Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao:

- Tăng cường công tác nội chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- Chủ động xử lý hiệu quả các vụ việc phức tạp, nhạy cảm, liên quan đến đất đai, tín ngưỡng - tôn giáo, dân tộc, khiếu nại, tố cáo đông người.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực thi quyền lực Nhà nước, quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong các lĩnh vực.

- Thực hiện nghiêm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ người đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

b) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Thanh tra tỉnh, các đơn vị, địa phương liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan trong khối nội chính, giữa nội chính với các cơ quan dân vận, mặt trận đối với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

c) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh cải cách tư pháp, xây dựng nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại, đảm bảo “công lý được thực thi công bằng, liêm chính, vì Nhân dân phục vụ”.

d) Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Thị hành án dân sự tỉnh, Sở Tư pháp và các đơn vị, địa phương liên quan nâng cao chất lượng hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án và hoạt động giám định tư pháp.

e) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy vai trò Nhân dân, cơ quan báo chí trong việc phát hiện, tố giác những biểu hiện, hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

3.2. Đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng và đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ làm động lực chủ yếu

3.2.1. Đẩy mạnh chuyển đổi mô hình tăng trưởng gắn với tái cơ cấu lại nền kinh tế

a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế và các đơn vị, địa phương liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện các nhiệm vụ:

- Tham mưu xây dựng Kế hoạch tái cơ cấu nền kinh tế giai đoạn 2026-2030 trên cơ sở lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ làm động lực chủ yếu.

- Tham mưu xây dựng Kế hoạch xúc tiến, thu hút đầu tư hằng năm; tập trung vào các ngành sản xuất và tiêu dùng phát thải thấp, gia tăng năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP).

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế và các đơn vị, địa phương liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện các nhiệm vụ:

- Chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo hướng sinh thái, công nghệ cao; phát triển công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp công nghệ mới, công nghệ sinh học.

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển các trung tâm thương mại lớn; phát triển chợ đầu mối nông sản gắn với hình thành các trung tâm dịch vụ logistics, với các khu, cụm công nghiệp, cảng, sân bay, cửa khẩu, vùng biên giới.

c) Giao Ban Quản lý các Khu Công nghiệp, Khu kinh tế chủ trì, phối hợp Sở Công Thương, các đơn vị, địa phương liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện chuyển đổi các khu công nghiệp hiện hữu trở thành các khu công nghiệp sinh thái, khu công nghiệp Netzero có sức thu hút các nhà đầu tư, tập đoàn lớn.

d) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan, tham mưu xây dựng đề án phát triển du lịch và các loại hình dịch vụ trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh.

e) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan tạo điều kiện thuận lợi để Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam triển khai thực hiện Dự án xây dựng Trung tâm nghiên cứu khoa học và công nghệ hạt nhân tại tỉnh.

f) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan tăng cường đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng của nông dân gắn với phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng bền vững, thân thiện với môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

3.2.2. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế, các đơn vị và địa phương liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện các nhiệm vụ:

- Từng bước xây dựng và hiện đại hóa ngành công nghiệp của tỉnh trên nền tảng công nghệ số, công nghệ thông minh và công nghệ xanh.

- Tiếp tục cơ cấu lại ngành dịch vụ dựa trên nền tảng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển công nghiệp hàng không, công nghiệp bán dẫn, sản xuất chip điện tử và trí tuệ nhân tạo; thiết bị tự động hóa và thiết bị công nghệ thông tin.

- Tận dụng, khai thác hiệu quả các dịch vụ từ hoạt động Cảng hàng không

quốc tế Long Thành, Cảng Phước An để đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, sản xuất công nghiệp và vận chuyển hành khách.

- Ban hành cơ chế thu hút đầu tư phát triển Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Hoa Lư, các cảng cạn ICD. Phát triển các trung tâm logistics, trung tâm thương mại vùng biên giới, vùng du lịch theo quy hoạch được duyệt.

- Hình thành và phát triển các khu, cụm công nghiệp, dịch vụ hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh nông nghiệp tại một số vùng sản xuất nông nghiệp tập trung.

b) Sở Xây dựng theo chức năng, nhiệm vụ được giao, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị, địa phương liên quan tổ chức lập và triển khai thực hiện các quy hoạch đô thị và nông thôn bảo đảm hài hòa 4 loại không gian: không gian công cộng phục vụ cộng đồng; không gian trên cao; không gian ngầm; không gian số.

c) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện các nhiệm vụ:

- Từng bước xây dựng và hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn gắn với quá trình đô thị hóa và Chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, ứng dụng công nghệ cao.

3.2.3. Phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân, mở rộng các thành phần kinh tế, góp phần thúc đẩy tăng trưởng đạt 02 con số

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị và địa phương liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao:

- Nâng cao hiệu quả doanh nghiệp Nhà nước, đảm bảo vai trò dẫn dắt; tăng cường thu hút những tập đoàn nước ngoài có công nghệ lớn, hiện đại.

- Triển khai kế hoạch xây dựng đội ngũ doanh nhân có đạo đức, văn hóa kinh doanh, bản lĩnh, trí tuệ, có tinh thần yêu nước, lòng tự tôn dân tộc và khát vọng cống hiến.

- Tạo lập môi trường, cơ hội phát triển công bằng, minh bạch, hỗ trợ phát triển thị trường cho doanh nghiệp tư nhân, các thành phần kinh tế phát triển bền vững.

- Xây dựng cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho một số doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn tỉnh có đủ năng lực thực hiện những dự án, công trình quan trọng và cung ứng các dịch vụ xã hội.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể, nòng cốt là các hợp tác xã gắn với phát triển nông nghiệp công nghệ cao, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ.

3.2.4. Đẩy mạnh hợp tác, liên kết nội vùng, liên vùng; huy động và sử

dụng hiệu quả mọi nguồn lực, nâng cao khả năng cạnh tranh của tỉnh

a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị, địa phương liên quan thực hiện các nhiệm vụ:

- Phối hợp đề xuất xây dựng cơ chế điều phối và kết nối phát triển vùng nhằm nâng cao hiệu quả các hoạt động liên kết nội vùng và liên vùng, tạo không gian kinh tế thống nhất, hiện đại.

- Tập trung tháo gỡ các nút thắt, điểm nghẽn để giải ngân nhanh đối với các dự án đầu tư phát triển trong tỉnh.

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan đẩy mạnh khai thác quỹ đất hình thành từ hoạt động xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông để tái đầu tư phát triển.

c) Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị, địa phương liên quan thực hiện các nhiệm vụ:

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp, gặp gỡ trao đổi, hợp tác giữa chính quyền và cơ quan quản lý thương mại biên giới của tỉnh với các tỉnh biên giới Vương quốc Campuchia.

- Tích cực tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế với các đối tác, các nước trong khu vực và các định chế quốc tế khác, nhằm thu hút nguồn lực vào các lĩnh vực ưu tiên phát triển của tỉnh, của vùng.

3.2.5. Phát triển nông nghiệp, nông thôn theo hướng hiệu quả, bền vững, chú trọng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị và địa phương liên quan thực hiện:

- Xây dựng đề án hỗ trợ nông dân tiếp cận; đào tạo kiến thức, huấn luyện kỹ năng, cập nhật kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, khả năng làm chủ máy móc, thiết bị công nghệ.

- Từng bước chuyển dịch nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, sản xuất hàng hóa chất lượng cao; nhân rộng các mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao, gắn với các chuỗi liên kết.

- Xây dựng nghị quyết chuyên đề về phát triển nông nghiệp công nghệ cao; nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng sản phẩm và hiệu quả sản xuất, kinh doanh nông lâm nghiệp và thủy sản.

- Phát triển sản xuất theo vùng chuyên canh, vùng nguyên liệu lớn, vùng sản xuất hàng hóa nông nghiệp, thủy sản gắn với chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc và xây dựng mã số vùng trồng, vùng nuôi, ao nuôi.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số, công nghệ thông tin, hình thành nền sản xuất nông nghiệp thông minh.

- Xây dựng đề án thành lập trung tâm bảo quản và chế biến nông sản, trung tâm giống cây trồng của vùng Đông Nam Bộ và Tây Nguyên.

- Đẩy mạnh tuyên truyền về chính sách phát triển nông, lâm, thủy sản, các mô hình sản xuất kinh doanh hiệu quả, tiêu biểu.

3.3. Đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện trên các lĩnh vực; chú trọng bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu

3.3.1 Đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị và địa phương liên quan thực hiện:

- Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Xây dựng cơ chế, chính sách đặc biệt để thu hút các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước tạo sự đột phá trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Xây dựng các khu đổi mới sáng tạo, các khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan của hệ thống chính trị và trong doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực, đảm bảo quốc phòng và an ninh.

- Ưu tiên triển khai các đề tài, dự án có tính ứng dụng cao, thiết thực, phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường đầu tư tài chính, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, tiềm lực khoa học và công nghệ, thúc đẩy xã hội hóa đầu tư cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Xây dựng đề án phát triển thị trường khoa học và công nghệ, khuyến khích phát triển tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ, tổ chức cung cấp dịch vụ kết nối, hỗ trợ giao dịch liên quan đến công nghệ.

3.3.2. Xây dựng hạ tầng số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số

a) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị và địa phương liên quan thực hiện các nhiệm vụ:

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng theo Quyết định số 204-QĐ/TW ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư về phê duyệt Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng.

- Hoàn thành toàn bộ các chỉ tiêu, mục tiêu về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” và thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ.

- Xây dựng đề án xóa vùng lõm sóng, nâng cao chất lượng mạng 4G, 5G, mạng cáp quang, phát triển mạng 6G trở lên trên địa bàn tỉnh; cập nhật công nghệ phát triển của khu vực và thế giới.

- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp.

- Xây dựng môi trường làm việc, nền tảng làm việc dựa trên dữ liệu và công nghệ số cho cán bộ, công chức, viên chức, hướng tới mục tiêu đưa toàn bộ hoạt động của cơ quan Đảng và Nhà nước lên môi trường số.

- Xây dựng đề án đào tạo nhân lực chuyển đổi số, bảo đảm đáp ứng việc triển khai chuyển đổi số về số lượng và chất lượng.

- Xây dựng đề án phổ cập kỹ năng số cho người dân, hỗ trợ, hướng dẫn người dân trong việc sử dụng các dịch vụ viễn thông, thiết bị thông minh, chữ ký số, tài khoản thanh toán, an toàn thông tin.

- Đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền, chuyển đổi số báo chí của tỉnh; bám sát yêu cầu thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ của tỉnh, quốc gia.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các đơn vị và địa phương liên quan xây dựng đề án phát triển thương mại điện tử, hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia vào thị trường thương mại điện tử.

3.3.3. Tập trung phát triển về dữ liệu; hình thành hệ sinh thái số thông minh, xanh, an toàn, phục vụ hiệu quả cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị và địa phương thực hiện:

- Tổ chức thực hiện hiệu quả chiến lược dữ liệu quốc gia, chiến lược dữ liệu của các bộ, ngành và của tỉnh. Tập trung phát triển dữ liệu số, thúc đẩy các hoạt động kết nối và chia sẻ, số hóa toàn diện hoạt động của cơ quan Đảng và Nhà nước.

- Xây dựng trung tâm dữ liệu tổng hợp, tích hợp tập trung của tỉnh; hoàn thành kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu trực tuyến với các hệ thống thông tin của tỉnh, quốc gia.

- Tập trung triển khai các phương án đảm bảo an toàn, an ninh mạng trên địa bàn tỉnh. Định kỳ thực hiện kiểm tra, đánh giá độc lập an toàn thông tin; thường xuyên tổ chức tập huấn, diễn tập thực chiến đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

3.3.4 Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan thực hiện:

- Thực hiện quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên, nhất là tài nguyên đất đai, tạo nguồn lực cho đầu tư phát triển. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, xác định giá đất phù hợp với giá thị trường.

- Tăng cường thực hiện, đẩy nhanh tiến độ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

trong công tác thu hồi đất bằng các chính sách, giải pháp kịp thời, hiệu quả, nhất là trong triển khai các công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng cơ chế đấu giá, đấu thầu quyền sử dụng đất, khuyến khích đầu tư vào các dự án phát triển hạ tầng.

- Khuyến khích đầu tư, phát triển dịch vụ bảo vệ, tái tạo, phục hồi môi trường, hệ sinh thái tự nhiên.

- Thực hiện nghiêm các quy định về bảo tồn đa dạng sinh học. Bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng sản xuất.

- Xây dựng đề án về giảm thiểu phát thải khí các-bon (Net Zero) trên địa bàn tỉnh, nâng cao chất lượng cuộc sống và phát triển kinh tế bền vững.

- Hoàn thành việc xây dựng và cập nhật phần mềm hệ thống cơ sở dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường. Đầu tư xây dựng và vận hành hệ thống quan trắc môi trường tự động, cố định theo mạng lưới quan trắc môi trường của tỉnh.

- Xây dựng cơ chế đẩy mạnh xã hội hóa về bảo vệ môi trường, nhân rộng các mô hình hợp tác xã, tổ, đội thu gom rác thải sinh hoạt.

3.4. Phát triển văn hóa, xã hội, y tế, giáo dục tương xứng với phát triển kinh tế; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân

3.4.1. Đầu tư phát triển văn hóa, thể thao và du lịch ngang tầm với phát triển kinh tế

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan thực hiện:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, tập trung nguồn lực đầu tư có trọng tâm, trọng điểm.

- Xây dựng các công trình văn hóa, thể thao đồng bộ, hiện đại, xứng tầm với tiềm năng của tỉnh, đảm bảo đủ điều kiện để tổ chức các sự kiện, hoạt động văn hóa, thể thao của khu vực và quốc tế.

- Quan tâm phát triển thể thao thành tích cao, nhất là ở những bộ môn thế mạnh truyền thống của tỉnh; ban hành chính sách thu hút, đào tạo và sử dụng tài năng thể thao.

- Quy hoạch và xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở đạt chuẩn theo quy định, đảm bảo phục vụ nhu cầu hưởng thụ văn hóa, tinh thần cho Nhân dân.

- Từng bước thu hẹp khoảng cách chênh lệch về hạ tầng văn hóa, mức thụ hưởng văn hóa giữa thành thị và nông thôn, vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tăng cường giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể truyền thống của các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

- Chú trọng phát triển công nghiệp văn hóa, phát triển các sản phẩm, dịch

vụ văn hóa, thể thao và sản phẩm du lịch có chất lượng cao. Chủ động phối hợp đẩy mạnh hoạt động ngoại giao văn hóa.

- Xây dựng đề án đầu tư hình thành các cụm du lịch trọng điểm như Hồ Trị An, Núi Chứa Chan, Núi Bà Rá. Trung tâm hội nghị, nghỉ dưỡng tầm cỡ quốc tế ở các xã khu vực xung quanh Cảng hàng không quốc tế Long Thành.

- Đẩy mạnh hợp tác phát triển các tuyến du lịch liên vùng, du lịch gắn với di sản văn hóa, di tích lịch sử; tận dụng tài nguyên rừng, sông, hồ, núi để phát triển các loại hình du lịch, khai thác hiệu quả du lịch nông thôn, trải nghiệm văn hóa bản địa.

3.4.2. Triển khai đồng bộ, hiệu quả hệ thống an sinh xã hội, phúc lợi xã hội; thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo và nâng cao chất lượng cuộc sống Nhân dân

a) Sở Nội vụ, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Môi trường theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan thực hiện các nhiệm vụ:

- Hoàn thiện hệ thống trợ giúp xã hội, các chính sách an sinh xã hội và phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống của Nhân dân.

- Thực hiện tốt các chế độ, chính sách giảm nghèo và các chính sách đối với người có công; chăm sóc, bảo vệ trẻ em, người cao tuổi nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện tốt chính sách bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

- Phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động của các dịch vụ xã hội về việc làm, trợ giúp xã hội.

b) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan tham mưu ban hành Nghị quyết điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021- 2030, Quyết định phê duyệt điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2030, Quyết định phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026-2030, trong đó có chỉ tiêu về nhà ở xã hội, nhất là nhà ở cho cán bộ, công chức, công nhân, nhà ở cho người thu nhập thấp, người yếu thế theo chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030.

c) Sở Dân tộc và Tôn giáo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; kịp thời theo dõi, nắm bắt tình hình, hạn chế phát sinh “điểm nóng”, phức tạp trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và đồng bào tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

d) Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, phối hợp với các đơn vị liên quan phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động của các dịch vụ xã hội về việc làm, bảo hiểm xã hội, y tế, giáo dục, văn hóa, thông tin, nước sạch, môi trường.

3.4.3. Phát triển mạng lưới y tế hiện đại và nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị và địa phương thực hiện:

- Triển khai hiệu quả các quy định pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, giai đoạn 2026 - 2030.

- Sắp xếp hệ thống y tế tinh gọn, hiệu quả, phù hợp mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Kiện toàn, nâng cao năng lực hệ thống y tế dự phòng theo hướng hiện đại.

- Nâng cao y đức, phát triển nhân lực y tế bảo đảm đồng bộ về số lượng, chất lượng, nhất là nhân lực phục vụ y tế cơ sở, y tế dự phòng, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn, biên giới.

- Huy động mọi nguồn lực xã hội đầu tư cho lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp y tế công.

- Triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân ít nhất mỗi năm 01 lần theo nhóm đối tượng và lộ trình ưu tiên theo quy định của Nhà nước.

- Tăng cường kết hợp quân dân y, y tế, công an để đáp ứng kịp thời các tình huống khẩn cấp về y tế công cộng và công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn.

- Vận hành hiệu quả sổ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử, đơn thuốc điện tử; kết nối đồng bộ, quản lý dữ liệu sức khỏe người dân theo vòng đời.

- Đa dạng hóa các hình thức hợp tác công - tư; xây dựng cơ chế đột phá để khơi thông, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực xã hội trong công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

- Quy hoạch, xây dựng phát triển các cơ sở y tế từ cơ bản đến chuyên sâu như các bệnh viện, trung tâm y tế chuyên khoa, chuyên sâu, kỹ thuật cao, đạt tiêu chuẩn quốc tế; đầu tư bệnh viện lão khoa/viện dưỡng lão, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và bệnh viện đa khoa có chuyên khoa lão khoa.

3.4.4. Phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển mới và hội nhập quốc tế

a) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các đơn vị, địa phương liên quan thực hiện:

- Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, gắn với yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội và thị trường lao động.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Chú trọng giáo dục phẩm chất, năng lực sáng tạo, tinh thần yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc; gắn giáo dục tri thức, đạo đức, lý tưởng với trách nhiệm xã hội, lối sống văn hóa, truyền thống lịch sử, chính trị, tư tưởng, pháp luật, kinh

tế, tài chính, quốc phòng và an ninh.

- Chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo, hình thành môi trường học tập thông minh, học tập suốt đời.

- Quy hoạch mạng lưới trường học từ tỉnh đến cơ sở; xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia; xây dựng trường học thông minh, trường học hạnh phúc.

- Đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp, đặc biệt là các trường vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng biên giới.

- Xây dựng cơ sở giáo dục chuyên biệt tới cấp trung học phổ thông.

- Xây dựng chính sách ưu đãi đối với các trường chuyên và trường phổ thông dân tộc nội trú.

- Tăng cường việc dạy và học ngoại ngữ, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học và dạy ngôn ngữ của các nước láng giềng; tăng cường giảng dạy một số môn bằng tiếng Anh ở những nơi có điều kiện.

- Thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi theo quy định.

- Phát triển Đồng Nai thành trung tâm giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp cấp vùng; tập trung nguồn lực xây dựng trường Đại học Đồng Nai trở thành cơ sở giáo dục đại học hiện đại, chất lượng cao hướng tới chuẩn khu vực và quốc tế.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan xây dựng đội ngũ trí thức mang tầm chiến lược phục vụ cho các ngành công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ, du lịch của tỉnh trong tương lai.

c) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan đào tạo, bồi dưỡng, cung ứng nguồn lao động có trình độ, kỹ năng đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng khoa học công nghệ và chuyển đổi số.

3.5. Đảm bảo quốc phòng, an ninh, chủ quyền biên giới; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội:

3.5.1. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới:

Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan:

- Giữ vững sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp của Đảng, sự quản lý, điều hành tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với nhiệm vụ quân sự, quốc phòng.

- Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, xây dựng “thể trận lòng dân” gắn với “thể trận an ninh nhân dân” vững chắc. Kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, an ninh, quốc phòng, an ninh với kinh tế.

- Tập trung xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh “tinh, gọn, mạnh”. Nâng cao chất lượng tổng hợp và khả năng sẵn sàng chiến đấu cao, tạo tiền đề đến năm

2030 xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại”.

- Tập trung đầu tư xây dựng các công trình phòng thủ, công trình chiến đấu, các chốt dân quân thường trực biên giới, thao trường huấn luyện; tiếp tục xây dựng căn cứ hậu cần - kỹ thuật cấp tỉnh, cấp xã.

- Xây dựng, sửa chữa nhà làm việc, nhà ở cho cán bộ, chiến sĩ. Đảm bảo nguồn điện, nước và xây dựng tầng dày các điểm dân cư liền kề Chốt dân quân biên giới và liền kề đồn, trạm Biên phòng.

- Nhận định, đánh giá, dự báo đúng tình hình, phát hiện từ sớm, từ xa, từ cơ sở các nguy cơ, xử lý kịp thời các tình huống, giữ vững ổn định, không để bị động, bất ngờ; quan tâm, chăm lo chính sách quân đội, hậu phương quân đội.

- Tham mưu cho Ban Chỉ đạo diễn tập tỉnh tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh, diễn tập phòng thủ khu vực, diễn tập chiến đấu khu vực phòng thủ, phòng thủ dân sự cấp xã, phường. Tham mưu Hội đồng nghĩa vụ quân sự tỉnh làm tốt công tác tuyên quân và Hội đồng tuyển sinh quân sự tỉnh làm tốt công tác tuyển sinh quân sự hằng năm.

- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các hiệp định, hiệp ước, thỏa thuận song phương; xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm trên tuyến biên giới và các hành vi xâm hại đến chủ quyền biên giới quốc gia.

3.5.2. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội:

Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan:

- Bảo đảm an ninh chính trị, giữ vững trật tự, an toàn xã hội, chủ động trong mọi tình huống, không để bị động, bất ngờ, không để xảy ra “điểm nóng” về an ninh trật tự, không để hình thành tổ chức chính trị đối lập trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện toàn diện, kịp thời nhiệm vụ về bảo vệ an ninh, chủ quyền biên giới, an ninh quốc gia. Phối hợp bảo vệ an toàn tuyệt đối địa bàn, các mục tiêu, công trình trọng yếu của tỉnh.

- Thực hiện hiệu quả các đề án đảm bảo an ninh khu vực biên giới, công giáo, công nhân, tôn giáo, an ninh mạng; phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao; nhận diện, đấu tranh, ứng phó, xử lý kịp thời các vấn đề an ninh phi truyền thống.

- Chủ động đảm bảo an ninh, trật tự trong quá trình triển khai các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung đấu tranh tấn công, trấn áp quyết liệt các loại tội phạm, không để tội phạm lập băng nhóm, tội phạm có tổ chức hoạt động theo kiểu “xã hội đen”; phần đầu xây dựng được 50% địa bàn cấp xã không có tội phạm ma túy. Nâng cao chất lượng công tác điều tra, truy tố, xét xử, không để oan, sai, bỏ lọt tội phạm.

- Tập trung xây dựng lực lượng Công an tỉnh Đồng Nai thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong

tình hình mới.

- Xây dựng Công an xã, phường vững mạnh toàn diện, đảm bảo nguồn lực giải quyết hiệu quả các vấn đề an ninh, trật tự ngay tại cơ sở.

- Xây dựng, triển khai hiệu quả các đề án ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số vào công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, quản lý Nhà nước về an ninh trật tự và an ninh mạng.

3.6. Tiếp tục xây dựng bộ máy các cơ quan Nhà nước hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế

3.6.1. Tiếp tục xây dựng bộ máy các cơ quan Nhà nước hoạt động hiệu lực, hiệu quả:

a) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan:

- Tiếp tục xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Sắp xếp, kiện toàn tổ chức gắn với tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Hoàn thiện danh mục vị trí việc làm, mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm của hệ thống chính trị theo quy định; áp dụng các phương thức quản trị tiên tiến, đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh.

- Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính; sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường phối hợp triển khai chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước và cung cấp dịch vụ công, hướng tới nền hành chính hiện đại, hiệu quả, phục vụ tốt người dân và doanh nghiệp.

b) Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan tăng cường công tác thanh tra, tập trung những nội dung quan trọng, lĩnh vực dư luận xã hội quan tâm; giải quyết khiếu nại, tố cáo kịp thời, đúng pháp luật.

3.6.2. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế:

Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị và địa phương liên quan thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Giữ vững định hướng của Đảng trong công tác đối ngoại quốc phòng, an ninh, đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân. Tiếp tục củng cố, tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác toàn diện, bền vững với các tỉnh thuộc Vương quốc Campuchia và các tỉnh phía Nam Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại, nhằm giới thiệu về tiềm năng, thế mạnh

củng cố, tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác toàn diện, bền vững với các tỉnh thuộc Vương quốc Campuchia và các tỉnh phía Nam Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại, nhằm giới thiệu về tiềm năng, thế mạnh của tỉnh. Nâng cao trình độ, bản lĩnh, phẩm chất, năng lực, phong cách chuyên nghiệp, đổi mới, sáng tạo của đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại.

- Phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội, đầu tư, môi trường, khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, văn hóa, du lịch.

(Đính kèm các Phụ lục)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, phường khẩn trương xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030, Chương trình số 02-CTr/TU ngày 23/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch này trong tháng 11/2025, trong đó nêu rõ công việc phải làm, thời gian và tiến độ thực hiện, chú ý các giải pháp thực hiện các lĩnh vực đột phá, những vấn đề trọng tâm, trọng điểm của Nghị quyết.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành tổ chức quán triệt, phổ biến rộng rãi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030, Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 23/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch này trong các ngành, các cấp; tăng cường thông tin, tuyên truyền, vận động để cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân hiểu, tích cực hưởng ứng và triển khai thực hiện.

3. Các sở, ban, ngành; đơn vị; UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ được giao định kỳ hàng năm tổ chức đánh giá tình hình thực hiện Chương trình hành động; các khó khăn, vướng mắc; báo cáo, đề xuất với UBND tỉnh các giải pháp thực hiện cho các năm tiếp theo.

4. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh theo dõi việc thực hiện Kế hoạch này, định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo UBND tỉnh./. 

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính Phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Thống kê tỉnh;
- Báo & PTTH Đồng Nai;
- UBND các xã, phường;
- Chánh - Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THNC (các phòng).



Nguyễn Văn Út

PHỤ LỤC 1
CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NHIỆM KỲ 2025-2030
 (Kèm theo Kế hoạch số 488 /KH-UBND ngày 26/11 /2025 của UBND tỉnh)



TT		Mục tiêu	Đơn vị chủ trì
I. Về kinh tế			
1	Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân/năm (%)	10-12	Thống kê tỉnh
2	- Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) (tỉ đồng) - GRDP bình quân đầu người (triệu đồng)	> 1.200.000 > 250	Thống kê tỉnh
3	Cơ cấu kinh tế đến năm 2030 đạt (%) + Công nghiệp - Xây dựng + Nông lâm nghiệp, thủy sản + Thương mại - Dịch vụ + Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	60-64 5-7 25-28 5-6	Thống kê tỉnh
4	Đến năm 2030, tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP (%).	> 30	Sở Khoa học và Công nghệ
5	Tốc độ tăng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn bình quân (%)/năm.	10-12	Sở Tài chính
6	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân 5 năm/GRDP (%).	khoảng 30-35	Thống kê tỉnh
7	Số doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030 (doanh nghiệp).	36.000	Sở Tài chính
II. Về văn hóa, xã hội			
8	Đến năm 2030: - Tuổi thọ trung bình (tuổi). - Chỉ số phát triển con người (HDI).	77,67 0,78	Thống kê tỉnh
9	Đến năm 2030: - Số lao động có việc làm (triệu người). Trong đó: tỷ trọng lao động có việc làm phân theo ngành kinh tế (%). + Nông lâm nghiệp và thủy sản + Công nghiệp xây dựng + Dịch vụ	2,6 15-16 48-49 36-37	Thống kê tỉnh

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu	Đơn vị chủ trì
10	Đến năm 2030 (%): - Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ - Tỷ lệ thất nghiệp	40 < 2	Thống kê tỉnh Sở Nội vụ
11	Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân/năm	7,5	
12	Đến năm 2030, số bác sĩ và giường bệnh/vạn dân	13-15 bác sĩ; 32 giường bệnh	Sở Y tế
13	Đến năm 2030: - Đạt bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân. - Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội (%). - Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp (%).	60 50	Bảo hiểm xã hội tỉnh, Sở Y tế, Sở Nội vụ
14	Đến năm 2030, tỷ lệ trường mầm non, phổ thông công lập đạt chuẩn quốc gia (%).	≥ 80	Sở Giáo dục và Đào tạo
15	Giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026-2030) mức giảm (điểm %/năm)	1-1,5	Sở Nông nghiệp và Môi trường
16	Đến năm 2030, thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng)	120	Thống kê tỉnh
17	Đến năm 2030: - Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung (%). - Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn (%)	92 85	Sở Xây dựng Sở Nông nghiệp và Môi trường
18	Đến năm 2030: - Phần đầu tỷ lệ xã trên địa bàn tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới (%) - Trong đó tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại (%).	70 ít nhất 10	Sở Nông nghiệp và Môi trường
19	Đến năm 2030, tỷ lệ đô thị hóa (%).	55	Sở Xây dựng

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu	Đơn vị chủ trì
20	Giai đoạn 2025 - 2030, số căn nhà ở xã hội hoàn thành (căn).	> 65.000	
III. Về tài nguyên và môi trường			
21	Đến năm 2030: - Tỷ lệ che phủ rừng (%). - Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý (%).	24,2 100	Sở Nông nghiệp và Môi trường
22	Đến năm 2030, duy trì tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt (%).	100	Sở Y tế
23	Đến năm 2030: - Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt (%): + Đối với đô thị: + Đối với nông thôn:	97 90	Sở Nông nghiệp và Môi trường
23	Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường (%).	100	
24	Phấn đấu đến năm 2030, tỷ lệ xử lý nước thải ở các khu đô thị (%).	50	Sở Xây dựng
IV. Về quốc phòng, an ninh			
25	Chỉ tiêu tuyển quân hằng năm, tổ chức giáo dục kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng theo quy định (%).	100	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh
26	- Công tác đảm bảo trật tự an toàn xã hội (%). - Xây dựng xã, phường không có ma túy (%).	100 50	Công an tỉnh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 26 tháng 11 năm 2025

PHỤ LỤC 2

DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ TỈNH ĐỒNG NAI LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025-2030
(Kèm theo Kế hoạch số 188 /KH-UBND ngày 26 / 11/2025 của UBND tỉnh)

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan, tổ chức Đảng chủ trì	Cơ quan, tổ chức Đảng phối hợp	Thời gian		Nguồn lực
				Thời gian hoàn thành tham mưu trình Thường trực/BTV/BCH Đảng bộ tỉnh	Hoàn thành toàn bộ nội dung/báo cáo kết quả thực hiện	
I	CÁC NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC, ĐỘT PHÁ CỦA TỈNH					
1	Các nhiệm vụ chiến lược					
1	Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Quý IV/2025	Trong năm 2026	Ngân sách Nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
2	Đề án Khu thương mại tự do	Sở Tài chính	Các bộ, ngành; các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Quý IV/2025	Trong năm 2026	Ngân sách Nhà nước
3	Phối hợp đề xuất xây dựng cơ chế điều phối và kết nối phát triển vùng	Sở Tài chính	Các tỉnh, thành thuộc Đông Nam Bộ; các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Theo Chương trình làm việc của Hội đồng Điều phối vùng	Giai đoạn 2026-2030	Ngân sách Nhà nước

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan, tổ chức Đảng chủ trì	Cơ quan, tổ chức Đảng phối hợp	Thời gian		Nguồn lực
				Thời gian hoàn thành tham mưu trình Thường trực/BTV/BCH Đảng bộ tỉnh	Hoàn thành toàn bộ nội dung/báo cáo kết quả thực hiện	
2	Các nhiệm vụ đột phá					
4	Chương trình phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026-2030	Sở Nội vụ	Sở Giáo dục và Đào tạo; các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Quý IV/2025	Quý II/2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
5	Chương trình phát triển kết cấu hạ tầng tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026-2030	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Quý IV/2025	Quý II/2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
6	Xây dựng Đề án “Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, chính quyền thông minh”.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Quý IV/2025	Quý II/2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
II	TRIỂN KHAI CÁC NGHỊ QUYẾT CHIẾN LƯỢC CỦA BỘ CHÍNH TRỊ					
7	Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Quý IV/2025	Quý II/2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
8	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị	Sở Ngoại vụ	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Quý IV/2025	Quý II/2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan, tổ chức Đảng chủ trì	Cơ quan, tổ chức Đảng phối hợp	Thời gian		Nguồn lực
				Thời gian hoàn thành tham mưu trình Thường trực/BTV/BCH Đảng bộ tỉnh	Hoàn thành toàn bộ nội dung/báo cáo kết quả thực hiện	
	về hội nhập quốc tế trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh.					vốn huy động hợp pháp khác
9	Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới trên địa bàn tỉnh.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Quý IV/2025	Quý II/2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
10	Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Quý IV/2025	Quý II/2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
11	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Quý IV/2025	Quý II/2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
12	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh.	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Quý IV/2025	Quý II/2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
13	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị	Sở Công thương	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Quý IV/2025	Quý II/2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan, tổ chức Đảng chủ trì	Cơ quan, tổ chức Đảng phối hợp	Thời gian		Nguồn lực
				Thời gian hoàn thành tham mưu trình Thường trực/BTV/BCH Đảng bộ tỉnh	Hoàn thành toàn bộ nội dung/báo cáo kết quả thực hiện	
	về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh.					vốn huy động hợp pháp khác
14	Kế hoạch thực hiện nghị quyết về phát triển kinh tế nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Quý IV/2025	Giai đoạn 2026-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
15	Nghị quyết về phát triển văn hóa, con người Đồng Nai	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Quý IV/2025	Quý II/2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
III	CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM LĨNH VỰC KINH TẾ - XÃ HỘI					
16	Nghị quyết về thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026-2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Dân tộc Tôn giáo	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Quý IV/2025	Quý II/2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
17	Chương trình phát triển công nghiệp tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026-2030	Sở Công Thương	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế; các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Quý IV/2025	Quý II/2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan, tổ chức Đảng chủ trì	Cơ quan, tổ chức Đảng phối hợp	Thời gian		Nguồn lực
				Thời gian hoàn thành tham mưu trình Thường trực/BTV/BCH Đảng bộ tỉnh	Hoàn thành toàn bộ nội dung/báo cáo kết quả thực hiện	
18	Chương trình phát triển dịch vụ tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026-2030	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Quý IV/2025	Quý II/2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
19	Nghị quyết chuyên đề về phát triển nông nghiệp công nghệ cao.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Hội Nông dân tỉnh; các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Quý IV/2025	Quý II/2030	Ngân sách nhà nước
20	Xây dựng đề án thành lập trung tâm bảo quản và chế biến nông sản, trung tâm giống cây trồng của vùng Đông Nam Bộ và Tây Nguyên.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Hội Nông dân tỉnh; các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Quý IV/2025	Quý II/2030	Ngân sách nhà nước
21	Nghị quyết về phát triển du lịch trở thành một ngành kinh tế quan trọng của tỉnh.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Quý IV/2025	Quý II/2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
22	Đề án phát triển khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Quý IV/2025	Quý II/2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
IV	CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG, AN NINH					

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan, tổ chức Đảng chủ trì	Cơ quan, tổ chức Đảng phối hợp	Thời gian		Nguồn lực
				Thời gian hoàn thành tham mưu trình Thường trực/BTV/BCH Đảng bộ tỉnh	Hoàn thành toàn bộ nội dung/báo cáo kết quả thực hiện	
23	Triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng, nâng cao hiệu quả hoạt động của ban chỉ huy quân sự và lực lượng dân quân xã biên giới”.	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Các cơ quan liên quan	Quý IV/2025	Giai đoạn 2026-2030	Ngân sách nhà nước
24	Đề án xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh Đồng Nai	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Các cơ quan liên quan	Quý IV/2025	Giai đoạn 2026-2030	Ngân sách nhà nước
25	Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động, bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ giai đoạn 2026-2030	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Các cơ quan liên quan	Quý IV/2025	Giai đoạn 2026-2030	Ngân sách nhà nước
26	Xây dựng Đề án về xây dựng Công an xã, phường vững mạnh toàn diện, đảm bảo nguồn lực giải quyết hiệu quả các vấn đề an ninh, trật tự ngay tại	Công an tỉnh	Các cơ quan có liên quan	Quý II/2026	Quý IV/2030	Ngân sách nhà nước
27	Xây dựng và thực hiện hiệu quả các đề án đảm bảo an ninh biên giới, nông thôn, đô thị, công nhân, tôn giáo, an ninh mạng; nhận diện, đấu tranh, ứng phó, xử lý kịp thời các vấn đề an ninh phi truyền thống	Công an tỉnh	Các cơ quan có liên quan	Quý II/2026	Quý IV/2030	Ngân sách Nhà nước

PHỤ LỤC 3
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH TẬP TRUNG CHỈ ĐẠO TRONG NHIỆM KỲ 2025-2030
(Kèm theo Kế hoạch số 188 /KH-UBND ngày 26 / 11/2025 của UBND tỉnh)

STT	Tên dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Nguồn lực	Ghi chú
A	DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ CÔNG VÀ PPP					
I	CÁC TUYẾN ĐƯỜNG CAO TỐC (07 dự án)					
1	Cao tốc Biên Hoà - Vũng Tàu đoạn qua tỉnh Đồng Nai	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công thương, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh, Ban Quản lý dự án Khu vực 05 và các xã, phường có liên quan.	Hoàn thành trong năm 2026	Vốn đầu tư công	Chuyển tiếp sang giai đoạn 2026 - 2030
2	Mở rộng cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành	VEC - Tổng công ty đầu tư phát triển cao tốc Việt Nam	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh (Chi nhánh Long Thành, Nhơn Trạch) và xã, phường có liên quan.	Hoàn thành trong năm 2025-2028	Vốn đầu tư công	Chuyển tiếp sang giai đoạn 2026 - 2030
3	Cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh và các xã, phường có liên quan.	Hoàn thành trong năm 2026	Đối tác công tư và Đầu tư công	Chuyển tiếp sang giai đoạn 2026 – 2030
4	Cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành (đoạn qua địa bàn tỉnh Bình Phước)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh và các xã, phường có liên quan.	Hoàn thành trong năm 2026	Vốn đầu tư công	Chuyển tiếp sang giai đoạn 2026 – 2030

STT	Tên dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Nguồn lực	Ghi chú
5	Cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Chơn Thành - Hoa Lư (đoạn Chơn Thành - Hoa Lư)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh và các xã, phường có liên quan.	Dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2026-2030	Đối tác công tư và Đầu tư công	Chuẩn bị đầu tư
6	Đường Vành đai 3 - thành phố Hồ Chí Minh	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ Khu vực Nhơn Trạch và xã, phường có liên quan.	Dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2026-2030	Vốn đầu tư công	Chuyển tiếp sang giai đoạn 2026 - 2030
7	Đường Vành đai 4 - thành phố Hồ Chí Minh	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh và xã, phường có liên quan.	Dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2026-2030	Vốn đầu tư công	Chuyển tiếp sang giai đoạn 2026 - 2030
II	DỰ ÁN ĐƯỜNG GIAO THÔNG TỈNH (14 dự án)					
1	Dự án đường ĐT. 770B	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh và các xã, phường có liên quan.	Dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2026-2030	Vốn đầu tư công	Chuyển tiếp sang giai đoạn 2026 - 2030
2	Dự án đường ĐT. 773	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh và các xã, phường có liên quan.	Dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2026-2030	Vốn đầu tư công	Chuyển tiếp sang giai đoạn 2026 - 2030

STT	Tên dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Nguồn lực	Ghi chú
3	Dự án đường ĐT. 769	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh và các xã, phường có liên quan.	Dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2026-2030	Vốn đầu tư công	Chuyển tiếp sang giai đoạn 2026 - 2030
4	Dự án đường Liên Cảng, Huyện Nhơn Trạch	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất Khu vực Nhơn Trạch và các xã, phường có liên quan.	Dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2026-2030	Vốn đầu tư công	Chuyển tiếp sang giai đoạn 2026 - 2030
5	Dự án xây dựng Cầu Mã Đà	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh và các xã, phường có liên quan.	Dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2026-2030	Vốn đầu tư công	Giai đoạn 2026 - 2030
6	Tuyến đường kết nối từ cầu Mã Đà đến đường Vành đai 4	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh và các xã, phường có liên quan.	Dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2026-2030	Vốn đầu tư công	Giai đoạn 2026 - 2030
7	Dự án Hương lộ 2, đoạn từ Quốc lộ 51 đến cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Long Thành – Dầu Giây	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Donacoop	Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh và các xã, phường có liên quan.	Hoàn thành trong năm 2027	Đối tác công tư	Giai đoạn 2026 - 2030
8	Đường trên cao từ Quốc lộ 51 đến ngã tư Vũng Tàu	Sở Xây dựng và Nhà đầu tư đề	Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Dự kiến hoàn thành trong giai	Đối tác công tư	Giai đoạn 2026 - 2030

STT	Tên dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Nguồn lực	Ghi chú
		xuất dự án	và các xã, phường có liên quan.	đoạn 2026-2030		
9	Dự án Nâng cấp đường 25B đoạn từ trung tâm huyện Nhơn Trạch ra Quốc lộ 51, huyện Long Thành và huyện Nhơn Trạch	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh và các xã, phường có liên quan.	Dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2026-2030	Vốn đầu tư công	Chuyển tiếp sang giai đoạn 2026 - 2030 (<i>đang thi công xây dựng</i>)
10	Dự án xây dựng đường 25C đoạn từ quốc lộ 51 đến Hương Lộ 19 (giai đoạn 1), huyện Long Thành và huyện Nhơn Trạch	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất Khu vực Long Thành và Nhơn Trạch; và các xã, phường có liên quan.	Dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2026-2030	Vốn đầu tư công	Chuyển tiếp sang giai đoạn 2026 – 2030 (<i>đang thi công xây dựng</i>)
11	Dự án xây dựng đường 25C đoạn từ đường Hùng Vương (HL19) đến đường Liên Cảng, huyện Nhơn Trạch.	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất Khu vực Nhơn Trạch và các xã, phường có liên quan.	Dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2026-2030	Vốn đầu tư công	Giai đoạn 2026 – 2030 (<i>đã có chủ trương đầu tư dự án, BQLDA tỉnh đang trình hồ sơ dự án tại Sở Xây dựng</i>)

STT	Tên dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Nguồn lực	Ghi chú
12	Dự án đường 769E (đoạn từ cảng hàng không quốc tế Long Thành đến đường 770B)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh và các xã, phường có liên quan.	Dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2026-2030	Vốn đầu tư công	Giai đoạn 2026 – 2030 (<i>đã có chủ trương đầu tư dự án, BQLDA tỉnh</i>)
13	Dự án, nâng cấp mở rộng Quốc lộ 14 đoạn Đồng Xoài - Chơn Thành	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh và các xã, phường có liên quan.	Hoàn thành trong giai đoạn 2026	Vốn đầu tư công	<i>Duyệt dự án, đang đấu thầu</i>
14	Dự án Xây dựng đường Đồng Phú - Bình Dương (PPP)	Sở Xây dựng và Nhà đầu tư đề xuất dự án	Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh và các xã, phường có liên quan.	Dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2026-2030	Vốn đối tác công tư	Giai đoạn 2026 – 2030 (<i>chưa có chủ trương đầu tư</i>)
III	DỰ ÁN ĐƯỜNG TRỤC ĐÔ THỊ (03 dự án)					
1	Dự án Tuyến đường ven sông Đồng Nai (kết nối Vĩnh Cửu - Biên Hòa - Long Thành - Nhơn Trạch)	Sở Xây dựng và Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh và các xã, phường có liên quan.	Dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2026-2030	Vốn đầu tư công	Giai đoạn 2026-2030

STT	Tên dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Nguồn lực	Ghi chú
2	Dự án đường tránh tuyến QL.14 theo quy hoạch chung thành phố Đồng Xoài (phường Bình Phước và phường Đồng Xoài)	Sở Xây dựng và Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh và các xã, phường có liên quan.	Dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2026-2030	Vốn đầu tư công	Giai đoạn 2026-2030 (chưa có chủ trương đầu tư)
3	Xây dựng các đường vành đai theo quy hoạch chung Đồng Xoài (phường Đồng Xoài và phường Bình Phước)	Sở Xây dựng và Ban Quản lý dự án Khu vực Đồng Xoài	Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh và các xã, phường có liên quan.	Dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2026-2030	Vốn đầu tư công	Giai đoạn 2026-2030 (chưa có chủ trương đầu tư)
IV	CÁC DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT (05 dự án)					
1	Dự án đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam (Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư)	Sở Xây dựng và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh và các xã, phường có liên quan.	Dự kiến thực hiện giai đoạn 2026-2030	Dự kiến vốn đầu tư công	Dự án do Bộ Xây dựng chủ trì thực hiện
2	Dự án đường sắt Biên Hòa - Vũng Tàu	Sở Xây dựng và Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh và các xã, phường có liên quan.	Dự kiến thực hiện giai đoạn 2026-2030	Dự kiến vốn đầu tư công	Dự án do Bộ Xây dựng chủ trì thực hiện
3	Dự án đường sắt Biên Hòa - Lộc Ninh (Biên Hòa - Dĩ An - Lộc Ninh)	Sở Xây dựng và Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh và các xã, phường có liên quan.	Dự kiến thực hiện giai đoạn 2026-2030	Dự kiến vốn đầu tư công	Dự án do Bộ Xây dựng chủ trì thực hiện

STT	Tên dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Nguồn lực	Ghi chú
4	Dự án đường sắt đô thị Thủ Thiêm - Long Thành (Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư)	Sở Xây dựng và Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh và các xã, phường có liên quan.	Dự kiến thực hiện giai đoạn 2026-2030	Dự kiến đầu tư công và các nguồn vốn hợp pháp khác	Ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh và các nguồn vốn hợp pháp khác
5	Dự án kéo dài tuyến Metro số 1 Bến Thành - Suối Tiên về phường Trảng Biên (thành phố Biên Hòa cũ) và sân bay Long Thành	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Donacoop và Tập đoàn VinaCapital	Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh và các xã, phường có liên quan.	Dự kiến thực hiện giai đoạn 2026-2030	Dự kiến vốn đầu tư công, đối tác công tư và các nguồn vốn hợp pháp khác	UBND tỉnh có văn bản chấp thuận nhà đầu tư.
V	CÁC DỰ ÁN CẦU KẾT NỐI (03 dự án)					
1	Dự án Cầu Cát Lái	Sở Xây dựng và Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh và các xã, phường có liên quan.	Dự kiến thực hiện giai đoạn 2026-2030	Dự kiến vốn đối tác công tư và các nguồn vốn hợp pháp khác	
2	Dự án cầu Long Hưng (Cầu Đồng Nai 2 theo quy hoạch)	Sở Xây dựng và Nhà đầu tư đề xuất dự án	Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh và các xã, phường có liên quan.	Dự kiến thực hiện giai đoạn 2026-2030	Dự kiến vốn đối tác công tư và các nguồn vốn hợp pháp khác	

STT	Tên dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Nguồn lực	Ghi chú
3	Dự án Cầu Phú Mỹ 2	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh và các xã, phường có liên quan.	Dự kiến thực hiện giai đoạn 2026-2030	Dự kiến vốn đầu tư công và các nguồn vốn hợp pháp khác	Ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh và các nguồn vốn hợp pháp khác
B	CÁC DỰ ÁN NGOÀI NGÂN SÁCH					
I	CÁC DỰ ÁN KHOÁNG SẢN (02 dự án)					
1	Dự án chế biến, sản xuất Alumin Bình Phước thuộc tổ hợp khai thác Bauxite, tuyển quặng và chế biến, sản xuất Alumin	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Tài chính, Sở Xây dựng, UBND các địa phương có liên quan	Hoàn thành 2026-2030	Vốn ngoài ngân sách	
2	Dự án Khai thác, tuyển quặng bauxite Bình Phước thuộc Tổ hợp Khai thác bauxite, tuyển quặng và chế biến, sản xuất alumin	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Tài chính, Sở Xây dựng, UBND các địa phương có liên quan	Hoàn thành 2026-2030	Vốn ngoài ngân sách	
II	CÁC DỰ ÁN ĐÔ THỊ, THƯƠNG MẠI (04 dự án)					
1	Dự án Khu đô thị mới - Công viên trung tâm Đồng Xoài diện tích 49,27 ha	Sở Xây dựng	Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, và các xã, phường có liên quan.	2026-2030	Vốn ngoài ngân sách	

STT	Tên dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Nguồn lực	Ghi chú
2	Dự án Khu du lịch hồ suối Cam (giai đoạn 2) diện tích 153,87 ha	Sở Xây dựng	Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các xã, phường có liên quan.	Hoàn thành 2026-2030	Vốn ngoài ngân sách	
3	Khu đô thị Hiệp Hòa	Sở Tài chính	Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công thương và các xã, phường có liên quan.	Hoàn thành đầu tư công trình theo tiến độ giao đất (dự kiến đến 2036 hoàn thiện toàn bộ các hạng mục công trình dự án)	Vốn ngoài ngân sách	
4	Đề án chuyển đổi Khu công nghiệp Biên Hòa 1 thành Khu đô thị thương mại dịch vụ và cải thiện môi trường.	Sở Xây dựng	Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, khu kinh tế, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh và các xã, phường có liên quan.	2026-2030	Vốn ngoài ngân sách	
III	KHU CHỨC NĂNG, KHU CÔNG NGHIỆP (08 dự án)					
1	Khu thương mại tự do tại tỉnh Đồng Nai	Sở Tài chính	Sở Công Thương và các đơn vị có liên quan	Hoàn thành trong năm 2026	Vốn ngoài ngân sách	
2	Khu Công nghệ thông tin tập trung Long Thành	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, và các xã, phường có liên quan.	Hoàn thành trong năm 2026	Vốn ngoài ngân sách	

STT	Tên dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Nguồn lực	Ghi chú
3	Khu đổi mới sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, và các xã, phường có liên quan.	Hoàn thành trong năm 2026	Vốn ngoài ngân sách/PPP	
4	Khu công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế	Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, và các xã, phường có liên quan.	Hoàn thành 2026-2030	Vốn ngoài ngân sách	
5	Khu công nghiệp Hoa Lư	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế	Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, và các xã, phường có liên quan.	Hoàn thành 2026-2030	Vốn ngoài ngân sách	
6	Khu công nghiệp Ledana	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế	Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, và các xã, phường có liên quan.	Hoàn thành 2026-2030	Vốn ngoài ngân sách	
7	Khu công nghiệp Bàu Cạn - Tân Hiệp	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế	Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, và các xã, phường có liên quan.	Hoàn thành 2026-2030	Vốn ngoài ngân sách	
8	Khu công nghiệp Xuân Quế - Sông Nhạn	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế	Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, và các xã, phường có liên quan.	Hoàn thành 2026-2030	Vốn ngoài ngân sách	
Tổng	46 Dự án					

* **Lưu ý:** Ngoài các dự án, công trình tập trung chỉ đạo nêu trên, trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; các dự án, công trình cần tập trung chỉ đạo sẽ được bổ sung vào danh mục các công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh.